

Số: 144/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1995.

Số CC: 040195035382.

Địa chỉ: Thôn C Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990.

Số CCCD: 040090020834.

Địa chỉ: Thôn C Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị N** và anh **Nguyễn Văn H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là **Nguyễn Gia B**, sinh ngày 27/3/2015 cho chị **Trần Thị N** trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh **H** vì chị **N** không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà

không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản: Chị **Trần Thị N** và anh **Nguyễn Văn H** thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị **Trần Thị N** thỏa thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả cho chị **N** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **N** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001837 ngày 19/3/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Nghệ AN;
- UBND xã Quỳnh Lưu (ĐKKH tại UBND xã Quỳnh Lưu cũ số 70/2013);
- Lưu HS, VPTA;

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ